**Luật Nghĩa vụ quân sự: 7 thông tin cần biết năm 2020**

**Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.**

**1. Độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự**

Cũng như các năm trước đây, năm 2020, độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự vẫn là từ **đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi**. Riêng trường hợp công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến **hết năm 27 tuổi**. Đây là quy định tại Điều 30 của Luật Nghĩa vụ quân sự hiện hành.

Lưu ý, độ tuổi nhập ngũ được tính từ ngày tháng năm sinh ghi trên giấy khai sinh của công dân cho đến ngày giao quân.

**2. Tiêu chuẩn đi nghĩa vụ quân sự**

Theo Điều 31 của Luật Nghĩa vụ quân sự 2015, ngoài đáp ứng điều kiện về độ tuổi nêu trên, công dân được gọi nhập ngũ phải đáp ứng 04 điều kiện sau:

- Có lý lịch rõ ràng;

- Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có đủ sức khỏe để phục vụ tại ngũ;

- Có trình độ văn hóa phù hợp.

Trong đó, tiêu chuẩn về sức khỏe và trình độ văn hóa được quy định tại Thông tư 148/2018/TT-BQP (có hiệu lực từ ngày 28/11/2018) như sau:

*Về tiêu chuẩn sức khỏe:* Phải có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP, riêng những công dân có sức khỏe loại 3 bị cận thị 1,5 điop trở lên, viễn thị ở các mức độ, bị nghiện ma túy, nhiễm HIV, AIDS cũng sẽ không được gọi nhập ngũ;

*Về trình độ văn hóa:* Chỉ gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa từ lớp 8 trở lên. Riêng những địa phương khó đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì được tuyển chọn công dân trình độ lớp 7.

**3. Lịch khám nghĩa vụ quân sự năm 2020**

Điều 40 Luật Nghĩa vụ quân sự hiện hành quy định, thời gian khám sức khỏe để đi nghĩa vụ quân sự từ ngày 01/11 đến hết ngày 31/12. Năm 2020, thời gian khám sức khỏe cũng sẽ bắt đầu từ ngày 01/11/2019 và kết thúc vào ngày 31/12/2019.  Công dân sẽ nhận được lệnh gọi khám sức khỏe trước 15 ngày.

Sau khi có kết quả khám sức khỏe, công dân sẽ được gọi nhập ngũ một lần vào tháng hai hoặc tháng ba; trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh thì sẽ được gọi lần thứ hai. Theo đó, sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, lễ ra quân nhập ngũ sẽ được diễn ra trên cả nước.

**4. Thời gian đi nghĩa vụ quân sự là bao lâu?**

Bên cạnh quy định về độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự và tiêu chuẩn để được đi nghĩa vụ quân sự như trên, thì thời gian đi nghĩa vụ quân sự bao lâu cũng là thông tin được rất nhiều người quan tâm.

Thông tin này được nêu tại Điều 21 của Luật Nghĩa vụ quân sự mới nhất. Theo đó, thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan, binh sĩ là **24 tháng**. Quy định này đã được áp dụng từ năm 2016 và tiếp tục được thực hiện trong năm 2020 tới đây.

Trong trường hợp cần bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu hoặc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn thì thời hạn nêu trên có thể được kéo dài thêm tối đa 06 tháng.

Thời gian phục vụ tại ngũ được tính từ ngày giao, nhận quân đến ngày được cấp có thẩm quyền quyết định xuất ngũ. Thời gian đào ngũ, thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam không được tính vào thời gian phục vụ tại ngũ.

****

***Luật Nghĩa vụ quân sự : Thời gian đi nghĩa vụ quân sự là 24 tháng (Ảnh minh họa - Nguồn Internet)***

**5. Các trường hợp được miễn, hoãn nghĩa vụ quân sự**

Dù nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của mọi công dân, nhưng theo Điều 5 của Luật Nghĩa vụ quân sự, có một số trường hợp công dân được miễn, hoãn nghĩa vụ quân sự.

***Tạm hoãn nghĩa vụ quân sự đối với các đối tượng:***

- Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ;

- Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng nề do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được UBND cấp xã xác nhận;

- Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;

- Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

- Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn;

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn;

- Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang học đại học, cao đẳng hệ chính quy.

***Miễn nghĩa vụ quân sự đối với các đối tượng:***

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;

- Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ;

- Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân;

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn từ 24 tháng trở lên.



***Nhiều đối tượng được miễn, tạm hoãn nghĩa vụ quân sự (Ảnh minh họa - Nguồn Internet)***

**6. Đi nghĩa vụ quân sự được hưởng những quyền lợi gì?**

Đây là nội dung được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định 27/2016/NĐ-CP. Theo đó, công dân đi nghĩa vụ quân sự sẽ được hưởng một số quyền lợi cơ bản như:

***- Được nghỉ phép 10 ngày nếu phục vụ tại ngũ từ tháng 13 trở đi***

Nếu phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 13 trở đi, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ được nghỉ phép 10 ngày (không kể ngày đi và ngày về). Khi nghỉ phép, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ được thanh toán tiền tàu, xe và phụ cấp đi đường.

Ngoài ra, trong trường hợp đặc biệt như gia đình gặp thiên tai, hỏa hoạn nặng nề, bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng, vợ/chồng hoặc con từ trần… thì được nghỉ phép đặc biệt tối đa 05 ngày.

***- Được hưởng nhiều khoản trợ cấp khi xuất ngũ***

Khi xuất ngũ, hạ sĩ quan, binh sĩ được trợ cấp một lần, mỗi năm phục vụ trong quân ngũ được trợ cấp 02 tháng lương cơ sở (Từ 01/7/2020, lương cơ sở tăng lên 1,6 triệu đồng/tháng).

Nếu phục vụ tại ngũ thời hạn đủ 30 tháng, khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 02 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng…

Đồng thời, hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ còn được trợ cấp tạo việc làm bằng 06 tháng lương cơ sở tại thời điểm xuất ngũ.

***- Được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm***

Hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, sau khi xuất ngũ được tiếp nhận vào học tiếp tại các trường mà trước khi nhập ngũ đang học hoặc có giấy gọi; Nếu có nhu cầu đào tạo nghề và đủ điều kiện thì được hỗ trợ đào tạo nghề; Được tiếp nhận vào làm việc, bố trí việc làm tại nơi trước khi nhập ngũ…

****

*Người đi nghĩa vụ quân sự được hưởng nhiều quyền lợi (Ảnh Phan Thắng)*

**7. Trốn nghĩa vụ quân sự bị xử phạt như thế nào?**

***- Về xử phạt hành chính:***

Nghị định 120/2013/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 02 - 04 triệu đồng với hành vi gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra, khám sức khỏe mà không có lý do chính đáng bị phạt từ 800.000 dồng – 1,2 triệu đồng…

***- Về truy cứu trách nhiệm hình sự:***

Theo Điều 332 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nếu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn nghĩa vụ quân sự hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng - 02 năm.

Nếu có thêm các tình tiết tăng nặng như: Tự gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của mình; Lôi kéo người khác phạm tội… mức phạt tối đa là 05 năm tù.

Trên đây là tổng hợp của LuatVietnam về quy định về pháp luật nghĩa vụ quân sự 2019. Quý khách hàng có thể đăng ký sử dụng dịch vụ của LuatVietnam để tra cứu hiệu lực, lược đồ, văn bản liên quan của các văn bản này.